

Bản án số: 437/2025/HC-PT
Ngày 17 tháng 4 năm 2025
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 30/2025/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 548/2021/HC-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 705/2025/QĐPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà **Cao Thị H**, sinh năm 1959 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ 6, ấp An Hoà, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền do Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Thanh, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 30/10/2020): Ông Phan Văn T, sinh năm 1959; Cùng địa chỉ người khởi kiện;

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (Văn bản ủy quyền số 1277/GUQ-UBND và số 1278/GUQ-UBND cùng ngày 05/3/2025): Ông Võ Hữu T¹, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Linh P, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện C – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T, sinh năm 1959; Cùng địa chỉ người khởi kiện – Có mặt;*

4. *Người kháng cáo, kháng nghị:*

4.1. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C;

4.2. Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/11/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Cao Thị H và người đại diện hợp pháp của bà trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 42/QĐ-UB ngày 20/12/1997 giao đất cho gia đình bà Cao Thị H diện tích 14.645 m² thuộc Thửa 2⁻¹⁵, Tờ bản đồ số 8 ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện C để khai hoang, nuôi trồng thủy sản và hộ gia đình bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6934/QSDĐ-SX ngày 03/11/2004, diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15 và Thửa đất số 21 cùng Tờ bản đồ số 08 ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Huyện ủy C có Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 20/8/2007 vận động cán bộ, đảng viên tự nguyện trả lại đất để tạo quỹ đất công cho địa phương, nên ông Phan Văn T có đơn xin trả lại toàn bộ diện tích 13.734 m² tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6934/QSDĐ-SX ngày 03/11/2004 thì Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 thu hồi diện tích 13.734 m² trên, nhưng gia đình bà H vẫn tiếp tục nuôi tôm thẻ chân trắng trên toàn bộ diện tích 13.734 m² mà Ủy ban nhân dân huyện C không có bất kỳ động thái nào về việc gia đình bà H tiếp tục sử dụng đất, cũng không triển khai dự án nào hoặc quy hoạch công trình công cộng nào trên phần đất gia đình bà H canh tác.

Gia đình bà H đã quản lý, sử dụng ổn định phần đất trên từ khi được giao đất năm 1997 cho đến nay, không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, tuy

đã có quyết định thu hồi đất nhưng Nhà nước không thực hiện quyết định thu hồi đất nên căn cứ theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì gia đình bà H được tiếp tục sử dụng đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, bà H có đơn yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Công văn số 6037/UBND ngày 23/12/2019 trả lời không có cơ sở xem xét yêu cầu của bà H.

Bà Cao Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ Công văn số 6037/UBND ngày 23/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cao Thị H là trái quy định của pháp luật và buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải cấp cho bà Cao Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15 và Thửa đất số 21 cùng Tờ bản đồ số 08 ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 6949/UBND ngày 15/12/2020 và Công văn số 7328/UBND ngày 30/12/2020 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và người đại diện hợp pháp trình bày:

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 20/8/2007 và Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 31/8/2007 của Ủy ban nhân dân huyện C, ông Phan Văn T có đơn ngày 11/9/2007 xin trả lại 13.734 m² do vợ là bà Cao Thị H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6934/QSDĐ-SX ngày 03/11/2004, nên Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 và Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 thu hồi diện tích 13.734 m² và huỷ bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6934/QSDĐ-SX ngày 03/11/2004 do bà Cao Thị H đứng tên. Lý do: Người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo quy định tại khoản 8 Điều 38 Luật đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện C đã có Báo cáo số 07/BC.UBND.NC ngày 07/3/2008 về kết quả xử lý, khắc phục sai phạm trong công tác giao cấp đất và kiến nghị xem xét hỗ trợ chi phí đã đầu tư trên đất, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất tại Thông báo số 163/TB-VP-M ngày 09/4/2008 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện C có Tờ trình số 3623/TTr-UBND ngày 30/8/2016 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh phương án xử lý đất đai và tiền thu hồi đất, theo đó, hộ bà H được tính hỗ trợ chi phí đã đầu tư trên đất.

Như vậy, phần đất diện tích 13.734 m² mà hộ bà H được giao đất sử dụng đào ao nuôi tôm năm 1997, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004, đã tự nguyện trả lại đất năm 2007, đã thu hồi đất và thu hồi huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T trình bày: Thông nhất toàn bộ ý kiến của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 548/2021/HC-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện của bà Cao Thị H:

- Huỷ Công văn số 6037/UBND ngày 23/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không cấp GCNQSDĐ cho bà Cao Thị H với diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21 Tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định của pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cao Thị H phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 07/5/2021 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 3714/QĐ-VKS-HC đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm;

Ngày 14/5/2021, Ủy ban nhân dân huyện C kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H;

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 540/2021/HC-PT ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C; Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 548/2021/HC-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H:

- Huỷ Công văn số 6037/UBND ngày 23/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không cấp GCNQSDĐ cho bà Cao Thị H với diện tích đất 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21 Tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định của pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Cao Thị H phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí hành chính phúc thẩm;

Ngày 14/3/2022 và ngày 08/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản đề nghị giám đốc thẩm;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 29/2024/KN-HC ngày 16/8/2024 kháng nghị giám đốc thẩm Bản án hành chính phúc thẩm;

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 46/2024/HC-GĐT ngày 13/11/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 540/2021/HC-PT ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Trong đó nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng mặc dù UBND huyện C đã có quyết định thu hồi phần đất của bà H từ năm 2007, nhưng từ thời điểm thu hồi cho đến nay (hơn 10 năm), bà H vẫn là người trực tiếp canh tác, quản lý sử dụng liên tục, ổn định trên phần đất này theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì bà H được tiếp tục sử dụng và được xem xét cấp GCNQSDĐ để từ đó hủy Văn bản số 6037/UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C; tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không cấp GCNQSDĐ cho bà H với diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21 Tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định của pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Cao Thị H phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H vì bà H thuộc 103 trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai đối tượng, Ủy ban nhân dân huyện C đã có kiến nghị hỗ trợ 54 trường hợp trong đó

có ông T, ông T thuộc 41 trường hợp đã tự nguyện trả đất lại. Năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 408 giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý khu đất này.

Bà Cao Thị H và ông Phan Văn T không đồng ý kháng cáo của người bị kiện và không đồng ý kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vì bà Cao Thị H là nông dân có hộ khẩu tại địa phương, bà H có đơn xin cấp quyền sử dụng đất, được Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã đồng ý xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H là đúng đối tượng sử dụng đất; Đơn xin trả đất là do ông T làm, bà H không có xin trả đất; Từ khi có quyết định thu hồi đất đến nay, Ủy ban nhân dân huyện C không có triển khai thực hiện quyết định thu hồi đất, mà thực tế gia đình bà H vẫn trực tiếp sử dụng đất cho đến nay (năm 2025); Gia đình bà H hoàn toàn không biết và không được nhận quyết định giao đất cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, chỉ đến khi có quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao thì mới biết; Chỉ sau khi có Bản án phúc thẩm lần trước thì người bị kiện mới ban hành Quyết định số 408, nên đây là sự đối phó của người bị kiện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho gia đình người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C và quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người bị kiện có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và có cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tham gia phiên tòa, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Vào ngày 17/8/2020, bà Cao Thị H đã khởi kiện đối với hành vi hành chính, quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C ban hành ngày 23/12/2019 là trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định

hành chính, biết được hành vi hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Phần đất bà Cao Thị H khởi kiện có diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21 Tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của gia đình bà H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp năm 1997 để sản xuất và gia đình bà H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/11/2004. Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 20/8/2007 của Huyện ủy C, vào ngày 11/9/2007 ông Phan Văn T (chồng bà Cao Thị H) là Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy C có đơn xin trả lại đất này, Ủy ban nhân dân huyện C đã ra Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 thu hồi diện tích 13.734 m² nêu trên theo quy định tại khoản 8 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 (người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất) và giao thửa đất này cho Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông quản lý theo chế độ đất công. Ngày 28/9/2011, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 624/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai với lý do gia đình bà H đã bị thu hồi đất.

[4] Sau khi Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các quyết định về thu hồi đất, về thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà H thì gia đình bà H vẫn sử dụng Thửa đất số 15-21, Tờ bản đồ số 08. Ủy ban nhân dân huyện C lập Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 11/10/2012 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Phương án xử lý đất đai và tiền sau khi thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định tại huyện C, theo đó hộ bà H sử dụng diện tích 13.734 m² được hỗ trợ thành tiền là 32.961.600 đồng, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại văn bản số 5965/UBND-ĐTMT ngày 19/11/2012 nhưng chưa được Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện. Ngày 30/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện C có Tờ trình số 3623/TTr-UBND trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh Phương án xử lý đất đai và tiền sau khi thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định tại huyện C, trong đó hộ bà H, ông T được tính hỗ trợ chi phí đầu tư trên đất. Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông có Văn bản số 520/UBND ngày 10/7/2017 xác định đã đưa khu đất diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21, Tờ bản đồ số 08 vào quản lý theo chế độ đất công từ khi có quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C.

[5] Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C đã quản lý diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21, Tờ bản đồ số 08 và xây dựng Phương án hỗ trợ tài sản trên đất cho gia đình bà H theo đúng quy định tại Điều 22 và khoản 3 Điều 23 Luật đất đai năm 2013. Năm 2019, bà H có đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 13.734 m² đất này, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Văn bản số 6073/UBND ngày 23/12/2019 trả lời bà H với nội dung không có cơ sở để xem xét, giải quyết đơn của bà H là đúng pháp luật. Do đó, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Án phí:

[6.1] Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

- Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Cao Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, nhưng vì bà Cao Thị Hồng là người cao tuổi nên được miễn;

- Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đều không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

[6.2] Do được chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 548/2021/HC-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của bà Cao Thị H yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 6037/UBND ngày 23/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không cấp GCNQSDĐ cho bà Cao Thị H với diện tích 13.734 m² thuộc Thửa đất số 15-21 Tờ bản đồ số 08,

tọa lạc tại xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định của pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cao Thị H phân đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Cao Thị H được miễn án phí hành chính sơ thẩm;
- Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đều không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0094760 ngày 09/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (NTHN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ý

Đinh Ngọc Thu Hương

Phạm Văn Công